

Số: 85 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về nộp thuế và trách nhiệm quản lý thu thuế Giá trị gia tăng đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004 và các văn bản liên quan;

Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Luật Thuế GTGT năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 55/CT-THNVDT ngày 24/11/2014; Báo cáo thẩm định số 3313/BC-STP ngày 17/11/2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về nộp thuế và trách nhiệm quản lý thu thuế Giá trị gia tăng (thuế GTGT) đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện; sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, các Chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước cấp huyện, các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân, người nộp thuế có hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh phát sinh trên địa bàn Hà Tĩnh và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website của Chính phủ;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - TH tỉnh;
- Các Phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Gửi: Văn bản giấy + ĐT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự

QUY ĐỊNH

**Một số nội dung về nộp thuế và trách nhiệm quản lý thu thuế GTGT
đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 85 /2014/QĐ-UBND ngày 07/12/2014
của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nộp thuế và trách nhiệm quản lý thu thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (gọi tắt là hoạt động kinh doanh vãng lai ngoại tỉnh).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Thuế các cấp; UBND các huyện, thành phố, thị xã, các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân các cấp); các cơ quan, tổ chức (gọi chung là Chủ đầu tư); Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Kho bạc nhà nước); các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là các tổ chức tín dụng).

2. Người nộp thuế ngoại tỉnh có hoạt động kinh doanh vãng lai ngoại tỉnh thuộc diện phải nộp thuế GTGT trên địa bàn Hà Tĩnh theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ (sau đây gọi chung là người nộp thuế).

Điều 3 . Mục đích

Quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế, Kho bạc nhà nước, các tổ chức tín dụng, các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân và người nộp thuế có liên quan đến hoạt động kinh doanh vãng lai ngoại tỉnh phát sinh trên địa bàn nhằm đưa công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh vãng lai ngoại tỉnh vào nề nếp, tạo chủ động trong công tác quản lý thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế, chống thất thu ngân sách; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thuế.

Điều 4. Nguyên tắc

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Cụ thể hóa trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế, các Chủ đầu tư, Kho bạc nhà nước, các tổ chức tín dụng, các tổ chức, cá nhân và người nộp thuế có liên quan đến hoạt động kinh doanh vãng lai phát sinh trên địa bàn.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Chủ đầu tư trong quy định này là: Các Ban quản lý dự án; các sở, ban ngành; UBND các cấp; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức đoàn thể; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận cung ứng sản phẩm, hàng hóa từ các đối tượng thuộc diện phải nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vãng lai ngoài tỉnh trên địa bàn.

2. Người nộp thuế trong quy định này là doanh nghiệp ngoại tỉnh có hoạt động kinh doanh vãng lai ngoài tỉnh thuộc diện phải nộp thuế GTGT trên địa bàn tỉnh theo quy định (trừ các trường hợp không phải nộp thuế vãng lai quy định tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý Thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ).

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Tổ chức quản lý thông tin đối tượng

Cục Thuế, các Chi cục Thuế được phân công quản lý thu thuế GTGT đối với các tổ chức, doanh nghiệp ngoại tỉnh có hoạt động kinh doanh vãng lai trên địa bàn Hà Tĩnh thuộc đối tượng nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vãng lai tại Hà Tĩnh theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, kiểm tra, rà soát hoạt động kinh doanh vãng lai ngoài tỉnh phát sinh trên địa bàn để đưa vào diện quản lý thu thuế GTGT theo đúng quy định. Tổng hợp, quản lý thông tin, các hoạt động kinh doanh vãng lai của các đơn vị ngoại tỉnh phát sinh trên địa bàn thuộc diện phải thu thuế GTGT theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 7. Trách nhiệm của Cơ quan Thuế các cấp

1. Cục Thuế chỉ đạo các Chi cục Thuế thường xuyên phối hợp với các Chủ đầu tư trên địa bàn để nắm danh sách các doanh nghiệp ngoại tỉnh thực hiện hoạt động kinh doanh vãng lai thuộc đối tượng nộp thuế GTGT để quản lý và thu thuế theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường xuyên tổ chức nắm thông tin từ cơ sở để xác định chính xác đối tượng nộp thuế GTGT kinh doanh vãng lai ngoài tỉnh trên địa bàn để quản lý và thu thuế GTGT theo quy định.

3. Thường xuyên phối hợp với các tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước, các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan trên địa bàn và cung cấp thông tin bằng văn bản về người nộp thuế có hoạt động kinh doanh vãng lai thuộc diện phải nộp thuế GTGT (Tên người nộp thuế, tên tổ chức tín dụng mà người nộp thuế mở tài

khoản, giá trị hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng, giá trị đã thanh toán, cơ quan thuế trực tiếp quản lý) cho Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng nơi Chủ đầu tư mở tài khoản giao dịch để thu thuế GTGT kịp thời, đúng quy định.

4. Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp ngoại tỉnh có hoạt động kinh doanh vắng lai trên địa bàn thuộc diện phải nộp thuế GTGT làm thủ tục kê khai, nộp thuế theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các cấp

UBND các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Tài chính - Kế hoạch, Xây dựng, Công thương, Ban quản lý dự án, Thanh tra,...) chủ động phối hợp với Cơ quan Thuế trên địa bàn trong việc quản lý đối tượng phải nộp thuế GTGT đối với các hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của các Chủ đầu tư

1. Chủ động phối hợp với Cơ quan Thuế trong việc quản lý thông tin về người nộp thuế là đối tượng nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh trên địa bàn.

2. Cung cấp thông tin về đối tượng nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh cho Cơ quan Thuế. Ngay sau khi ký hợp đồng xây dựng, lắp đặt, mua sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ với các đơn vị sản xuất, kinh doanh ngoại tỉnh, Chủ đầu tư có trách nhiệm chủ động thông báo kịp thời, đầy đủ thông tin về hợp đồng kinh tế cho Cơ quan Thuế sở tại.

3. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời khi cơ quan thuế, Kho bạc nhà nước, các tổ chức tín dụng, các ngành có liên quan có yêu cầu thu thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh theo quy định của pháp luật.

Riêng đối với các công trình xây dựng cơ bản thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước và có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ thực hiện khấu trừ thuế GTGT theo hướng dẫn của cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước nơi mở tài khoản thanh toán.

Điều 10. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước

1. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thuế, các tổ chức tín dụng, các Chủ đầu tư và người nộp thuế trong việc kiểm soát thông tin về đối tượng nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai thông qua việc kiểm soát việc thanh toán vốn của các Chủ đầu tư.

2. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thuế, các Chủ đầu tư, các tổ chức tín dụng thực hiện khấu trừ thuế theo tỷ lệ quy định trên số tiền được chấp nhận thanh toán của các Chủ đầu tư đối với khoản thanh toán bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh thực hiện nộp thuế GTGT trên địa bàn.

3. Hướng dẫn các Chủ đầu tư làm các thủ tục thanh toán và thực hiện việc khấu trừ thuế và nộp thuế GTGT đúng quy định; kịp thời xử lý những vướng

mắc, bắt cập về quy trình, thủ tục kê khai và nộp thuế GTGT (nếu có) để thu đúng, thu đủ và tạo thuận lợi cho người nộp thuế thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.

Điều 11. Trách nhiệm của các Tổ chức tín dụng

1. Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước, các Chủ đầu tư trong việc kiểm soát thông tin về đối tượng nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai thông qua việc thanh toán giá trị khối lượng công trình hoàn thành, thanh toán tiền mua hàng hóa từ tài khoản của các Chủ đầu tư cho các nhà thầu, nhà cung cấp hàng hóa ngoại tỉnh.

2. Trên cơ sở các thông tin do Cơ quan thuế cung cấp bằng văn bản, trước khi thực hiện việc chuyển tiền cho các nhà thầu, nhà cung cấp ngoại tỉnh, các tổ chức tín dụng kịp thời thông báo cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý biết, để cơ quan thuế đôn đốc người nộp thuế thực hiện kê khai nộp thuế GTGT theo tỷ lệ quy định trước khi thanh toán; nếu người nộp thuế không chấp hành thì khi cơ quan thuế có văn bản yêu cầu, Chủ đầu tư và tổ chức tín dụng được quyền giữ lại số tiền thuế GTGT theo tỷ lệ quy định trên giá trị thanh toán để yêu cầu người nộp thuế nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Thông báo kịp thời cho cơ quan thuế trực tiếp thu giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện phối hợp.

Điều 12. Trách nhiệm của Người nộp thuế

1. Người nộp thuế có hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh khi phát sinh hợp đồng xây dựng, lắp đặt, cung ứng sản phẩm, hàng hóa với các Chủ đầu tư trên địa bàn (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính) phải kê khai và nộp thuế với cơ quan thuế địa phương nơi phát sinh hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh theo quy định.

2. Chủ động phối hợp với Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng và cơ quan Thuế trong việc kê khai, nộp thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh trước khi thanh toán.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Xử lý vi phạm

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền và tham mưu đề xuất UBND tỉnh xử lý các trường hợp để xảy ra thất thu ngân sách đối với hoạt động kinh doanh vắng lai ngoại tỉnh.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các cấp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Trưởng các Ban quản lý dự án, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức đoàn thể, Kho bạc Nhà nước các cấp, các tổ

chức tín dụng, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này.

2. Hàng Quý, Cục Thuế tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện quy định này cho Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề cần sửa đổi điều chỉnh, bổ sung các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Cục Thuế tỉnh để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

dm

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự